

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CCĐ5	Nl̃m h̃ c : 2013-2014	h̃ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñT :	H̃ c ph̃Fn : 132017301503 - Thi c̃1 ng C̃Fu	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010588	35CCĐ5	Trợng C1 ng Anh	07/08/1992	7.0	6.0	8.0	7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	N HP
2	3571010593	35CCĐ5	q o Quang Bình	01/05/1993	6.0	7.0	7.0	8.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
3	3571010505	35CCĐ5	Nguy n q nh Chung	11/09/1992	7.0	7.0	6.0	8.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	N HP
4	3571010932	35CCĐ5	H TiJh Dỉ ng	24/10/1993	6.0	5.0	7.0	6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
5	3571010578	35CCĐ5	Trợh TH q Ứ	07/02/1993	7.0	6.0	8.0	7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
6	3571010524	35CCĐ5	Nguy n Hq q Ỉng	27/01/1993	7.0	7.0	8.0	6.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
7	3571010591	35CCĐ5	Phan ThỂ ng q ng	25/02/1993	6.0	7.0	5.0	6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
8	3571010618	35CCĐ5	Trợh VỈn q c	09/11/1993	7.0	6.0	8.0	7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
9	3571011214	35CCĐ5	Đợng Ng q Giang	27/12/1993	7.0	7.0	6.0	7.0			6.8	2.0	2.0	1.4	3.4	
10	3571010532	35CCĐ5	Trợh Nguy n H u Hq o	15/10/1993	7.0	8.0	6.0	6.0			6.8	2.0	5.5	3.9	5.9	
11	3571010614	35CCĐ5	B q Ng c Hoàng	12/12/1993	7.0	6.0	8.0	8.0			7.3	2.2	8.0	5.6	7.8	
12	3571011185	35CCĐ5	Trợh VỈn Hôn	16/07/1993	7.0	8.0	6.0	7.0			7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	
13	3571011206	35CCĐ5	Trí u VỈn H u	25/03/1992	5.0	4.0	6.0	5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
14	3571011173	35CCĐ5	Nguy n Phi Khợng	22/05/1993	7.0	8.0	6.0	7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
15	3571011203	35CCĐ5	V» ThJ Khợng	07/03/1992	5.0	6.0	6.0	6.0			5.8	1.7	3.5	2.5	4.2	
16	3571010492	35CCĐ5	Trợh Thanh Liêm	09/08/1993	7.0	6.0	8.0	7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
17	3571011187	35CCĐ5	Phan VỈn L c	04/03/1993	6.0	5.0	6.0	6.0			5.8	1.7	3.5	2.5	4.2	
18	3571011054	35CCĐ5	Nguy n ViJ Nghiem	03/05/1993	8.0	6.0	8.0	6.0			7.0	2.1	1.8	1.3	3.4	N HP
19	3571010624	35CCĐ5	Ph q VỈn Ngh q	02/03/1993	5.0	4.0	6.0	5.0			5.0	1.5	1.8	1.3	2.8	N HP

Kh·a h̃ c : **L_i p h̃ c :** 35CCĐ5 **NŁm h̃ c :** 2013-2014 **q̃ VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 132017301503 - Thi c¹ ng CFu **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571010931	35CCĐ5	Vũ ³nh Nguyên	19/05/1992	6.0	7.0	7.0	7.0			6.8	2.0	4.0	2.8	4.8	N´ HP
21	3571011002	35CCĐ5	L° Qu´ c Nh t	10/01/1991	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
22	3571011184	35CCĐ5	L° H° ng Phong	20/09/1993	7.0	6.0	7.0	7.0			6.8	2.0	5.0	3.5	5.5	
23	3571011613	35CCĐ5	L-Thanh Phong	01/01/1993	7.0	7.0	6.0	8.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
24	3571011026	35CCĐ5	Nguy_ n Thanh Phong	06/08/1993	4.0	3.0	4.0	4.0			3.8	1.1	0.0	0.0	1.1	N´ HP
25	3571010539	35CCĐ5	Tiêu Thanh Sang	13/10/1993	8.0	7.0	9.0	8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
26	3571011207	35CCĐ5	Nguy_ n Th/J Tài	30/08/1993	7.0	6.0	7.0	7.0			6.8	2.0	3.5	2.5	4.5	N´ HP
27	3571010463	35CCĐ5	Nguy_ n ³_ c Tâm	14/09/1993	7.0	8.0	6.0	7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	N´ HP
28	3571010622	35CCĐ5	Lĩ ³_ c Ti/Jh	24/09/1992	6.0	8.0	7.0	7.0			7.0	2.1	0.5	0.4	2.5	
29	3571011177	35CCĐ5	Nguy_ n Ti/Jh	02/02/1993	6.0	7.0	7.0	7.0			6.8	2.0	3.5	2.5	4.5	
30	3571010552	35CCĐ5	Nguy_ n Trung Thành	18/07/1992	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
31	3471010302	34CCD6	Nguy_ n Quang Thái	09/12/1992	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
32	3571010495	35CCĐ5	Nguy_ n Kim Thân	22/06/1992	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
33	3471010309	35CCĐ5	Nguy_ n Ho° ng Thiên	14/03/1992	7.0	6.0	8.0	7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
34	3571010520	35CCĐ5	Thái Doãn Thông	14/09/1993	7.0	6.0	7.0	7.0			6.8	2.0	3.5	2.5	4.5	N´ HP
35	3571011350	35CCĐ5	Nguy_ n TriQu	11/01/1993	6.0	7.0	6.0	6.0			6.3	1.9	3.8	2.7	4.5	N´ HP
36	3571010574	35CCĐ5	³_ Minh Trí	06/02/1993	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP
37	3571011153	35CCĐ5	Lê Thanh TrỄ ng	23/02/1993	7.0	6.0	8.0	7.0			7.0	2.1	9.5	6.7	8.8	
38	3571011022	35CCĐ5	Nguy_ n VEn TrỄ ng	14/12/1992	7.0	7.0	6.0	8.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CCĐ5	Ñm h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 132017301503 - Thi c ¹ ñg CFu	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571011204	35CCĐ5	Mai Xuân VỈ	29/05/1993	6.0	7.0	7.0	7.0			6.8	2.0	4.0	2.8	4.8	

T'ng s' : 39 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi' n B, M' n

Gi'ng V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /